

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 04 - 01 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Thanh Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 158/2022/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, Thông thay đổi thời gian xét xử số 342/TB-TA ngày 08/8/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 478/TB-TA ngày 20/12/2022 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo Lê Minh T**, sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 09, Tây N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lê N (chết) và bà Nguyễn Thị M; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Bản án số 73/2021/HS-ST ngày 13/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 132/2022/HSST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 73/2021/HS-ST ngày 13/4/2021, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù; bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Xuân Phước và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**2. Bị cáo Lê Minh S**, sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 09, T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lê N (chết) và bà Nguyễn Thị M; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Bản án số 136/2017/HSPT ngày 20/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh

Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2018. Ngày 01/12/2014 bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 110/QĐ-XPCLBB ngày 01/12/2014; bị cáo đang bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**3. Bị cáo Liêu Ngô Trường D**, sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: 07B đường C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Trường H và bà Liêu Thị Mai T; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam A2 – Bộ Công an và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**4. Bị cáo Phạm Trần Minh K**, sinh năm 1982 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 7 Ba L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Hồng X (chết) và bà Trần Thị Tr; có vợ là Nguyễn Thị Thu Th; có một con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*- Bị hại:*

1. Anh Lê Khánh N; nơi cư trú: nhà số 821 đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Huyền Tr; nơi cư trú: 128 Nguyễn Chích, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn P; nơi cư trú: Tổ 1, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Chị Phạm Hải A; nơi cư trú: 128 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hiền T; nơi cư trú: 66 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/11/2020, Lê Minh T đi bộ đến khu vực phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số 128 đường Nguyễn Chích, phường Vĩnh Hòa; Tiến phát hiện 01 xe máy, hiệu Espero, biên kiểm soát 15AC-007.99 của chị Phạm Hải Anh đang dựng trong sân nhà, không có ai trông giữ. T trèo qua cổng, mở cửa chính vào bên trong nhà (cửa chính không đóng) lấy chìa khóa xe máy và chìa khóa nhà mở cổng dắt xe máy trên ra ngoài. Sau đó, Tiến quay vào lại nhà lên tầng 01 tiếp tục trộm cắp 01 giỏ xách, 01 máy tính xách tay (Laptop) hiệu Dell Inspiron 15 ram 4GB, 01 cuốn sổ tay, 01

chai nước hoa của chị Trần Thị Huyền T. Sau khi có tài sản, T mang tất cả về nhà, tại tổ 9, Tây Nam, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang cất giấu.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T nói cho Lê Minh Sĩ (là em của T) biết số tài sản T mang về nhà cất giấu là do trộm cắp mà có, T nhờ S mang đi bán, S đồng ý. S mang máy tính xách tay hiệu Dell đến cửa hàng điện thoại HT Mobile, số 66 đường Dương Văn Nga, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, bán cho Nguyễn Hiền T với giá 1.000.000đ (T không biết tài sản do phạm tội mà có). S mang tiền về đưa cho T. Tiếp theo, S lục cuốn sổ tay thấy địa chỉ gmail của chị T. Lúc này, S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T nên nhắn tin qua mạng xã hội facebook rồi xin số điện thoại của chị T để liên lạc. S yêu cầu chị T đưa 7.500.000đ thì sẽ cho chuộc lại số tài sản đã bị trộm cắp (trong đó, xe máy chuộc với giá 4.000.000đ, máy tính xách tay chuộc với giá 3.500.000đ). Chị T nghi ngờ đối tượng trên đã trộm cắp tài sản của mình nên giả vờ đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba đường Dương Văn Nga và đường 2/4, để giao dịch. Sau đó, chị T đến Công an phường Vĩnh Hòa trình báo vụ việc. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, S mang 01 xe máy hiệu Espero, biển kiểm soát 15AC-007.99 đang đi đến điểm hẹn thì bị công an phường Vĩnh Hòa phát hiện đưa S về làm việc cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Sĩ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đưa T về trụ sở làm việc. Qua làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 554/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận 01 xe máy hiệu Espero, biển kiểm soát 15AC-007.99 trị giá 6.570.000đ; 01 Laptop hiệu Dell Inspiron 15 ram 4GB trị giá 3.000.000đ.

Ngoài ra, T khai nhận còn thực hiện 01 số vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/10/2020, T đi bộ đến trước nhà thuộc tổ 1, Hòa Tây, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 79N2-091.46 của anh Trần Văn P đang dựng trong sân, không có ai trông giữ. T đột nhập vào bên trong nhà trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S đang sạc pin trước phòng ngủ. Sau đó, T dắt xe máy trên ra khỏi nhà điều khiển xe bỏ chạy. Đến 04 giờ 30 phút cùng ngày, T đem xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 79N2-091... đến bãi đất trống gần nhà kiểm tra bên trong ngăn đựng đồ dùng, có 01 sổ hộ khẩu (phô tô), 03 sổ bảo hiểm y tế, 01 sổ theo dõi sức khỏe, 01 áo khoác nữ, 01 áo mưa, 01 đai lưng em bé. Thấy không có giá trị, T vứt sổ đồ dùng trên rồi mang xe máy cất giấu sau nhà T. Sau đó, T nói cho Liêu Ngô Trường D biết T vừa trộm cắp được 01 chiếc xe máy hiệu Vision và nhờ D mang xe máy trên bán lấy tiền tiêu dùng, D đồng ý. Sau đó, D liên lạc với đối tượng tên “Bành sục” (hiện chưa rõ lai lịch) giao dịch bán xe với giá 4.000.000đ, D mang tiền về đưa cho T và được T cho 500.000đ. Còn điện thoại di động hiệu Iphone 6S, T nhờ nam thanh niên chưa rõ lai lịch mang đến cầm thế cho T được 1.000.000đ. T tiêu dùng hết.

Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Trần Văn P đến Công an phường Vĩnh Hòa trình báo vụ việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 558/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe máy Honda Vision, biển kiểm soát 79N2-091.46 trị giá 17.400.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6S plus -64GB trị giá 2.850.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/5/2020, T đến trước cửa hàng Laptop Tấn Khang của anh Lê Khánh N, nhà số 821 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, phát hiện nhà đóng cửa không có ai trông giữ. T trèo lên mái nhà gỡ tôn đột nhập vào bên trong trộm cắp 01 Macbook Air 2018, 01 Macbook Air New 2019 Gold, 01 Macbook Air 2020 New Gold, 08 Macbook pro 2015, 01 máy ảnh Canon 7D màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800 của anh Lê Khánh N. Sau đó, T mang toàn bộ tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, T liên lạc với Phạm Trần Minh K bán số tài sản trên, K đồng ý mua. Kh đến nhà T, tại tổ 9 Tây Nam, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, Tiến mang 01 máy Macbook Pro 2015 ra và nói cho K biết T vừa trộm cắp được trên đường 2/4, nếu K mua được giá thì sẽ bán cho Khánh nhiều máy nữa. Sau khi biết máy Macbook là do Tiến trộm cắp mà có, Khánh kiểm tra phát hiện máy có mật khẩu nên Khánh đồng ý mua và đưa trước 4.000.000đ cho T, hẹn về kiểm tra sẽ đưa thêm tiền sau, T đồng ý. Sau đó, K mang máy về kiểm tra thì phát hiện máy không gỡ được mật khẩu nhưng có thể tháo linh kiện bán kiếm lời nên đồng ý mua với giá 7.000.000đ, Khánh mang thêm 3.000.000đ đến nhà đưa cho T.

Sau khi bị trộm cắp tài sản, Lê Khánh N đến Công an phường Vĩnh Phước trình báo vụ việc. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, qua thông tin xã hội, Khánh nghi ngờ Tiến trộm cắp máy tính của N (vì N là bạn của K) nên báo cho N biết, K mang Macbook pro 2015 vừa mua đến trả lại cho T. Biết mình bị phát hiện, T mang toàn bộ tài sản trộm cắp đến trả lại cho N.

Ngày 06/5/2020, Cơ quan điều tra đưa Lê Minh T về làm việc. Qua làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 366/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 Macbook Air 2018, 13 inch, i5, 8/128GB trị giá 18.905.300đ; 01 Macbook Air New 2019 Gold, i5, 8/128GB trị giá 21.825.000đ; 01 Macbook Air 2020 New Gold, i3, 8/256GB trị giá 24.444.000đ; 08 Macbook pro 2015, i5, 8/128GB trị giá 115.200.000đ; 01 máy ảnh Canon 7D màu đen trị giá 4.500.000đ. Tổng giá trị của 11 Macbook và 01 máy ảnh như trên là 184.874.300đ.

Tại Bản kết luận giám định số 291/GĐTP/2020 ngày 20/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: dấu vết đường vân ký hiệu A1 được phát hiện và thu tại hiện trường vụ “Trộm cắp tài sản” phát hiện ngày 01/5/2020 tại nhà số 821 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa, so với điểm chỉ dấu vân tay được in ở ô “Cái trái” trên chỉ bản lập ngày 06/5/2020 tại Nha Trang, Khánh Hòa mang tên Lê Minh Tiến, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 9, Tây Nam, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa (Chỉ bản mẫu so sánh ký hiệu M1) là của cùng một người.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Minh S, Liêu Ngô Trường D và Phạm Trần Minh K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án tù 08 - 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Minh S, Liêu Ngô Trường D mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Trần Minh K mức án tù 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh S, bị cáo Phạm Trần Minh K thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm trở về làm lại cuộc đời.

Các bị cáo Lê Minh T, Liêu Ngô Trường D có đơn thể hiện Cáo trạng truy tố là đúng, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo Liêu Ngô Trường D và Lê Minh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các bị cáo. Nhận thấy, các bị cáo D, T, bị hại, người liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 290, Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh S, Phạm Trần Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo Lê Minh T, Liêu Ngô Trường D, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 11/2020, Lê Minh T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Nha Trang. Cụ thể:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/5/2020, tại cửa hàng Laptop Tấn Khang, nhà số 821 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, T đã trộm cắp 01 Macbook Air 2018, 01 Macbook Air New 2019 Gold, 01 Macbook Air 2020 New Gold, 08 Macbook pro 2015, 01 máy ảnh Canon 7D màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800, có tổng trị giá 184.874.300 đồng của anh Lê Khánh N. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/10/2020, tại nhà thuộc tổ 1, Hòa Tây, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, T đã trộm cắp 01 xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 79N2-091.46, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 áo khoác nữ, 01 áo mưa, 01 đai lưng em bé cùng một số giấy tờ cá nhân, có tổng trị giá 20.250.000 đồng của anh Trần Văn P. Tiếp đó, khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/11/2020, tại nhà số 128 đường Nguyễn Chí, phường Vĩnh Hòa, bị cáo đã trộm cắp 01 xe máy hiệu Espero, biển kiểm soát 15AC-007.99, trị giá 6.570.000 đồng của chị Phạm Hải A và 01 giỏ xách, 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15 ram 4GB, 01 cuốn sổ tay, 01 chai nước hoa, trị giá 3.000.000 đồng của chị Trần Thị Huyền T. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp tại địa chỉ trên là 9.570.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Lê Minh T đã trộm cắp là 214.694.300 đồng (Hai trăm mười bốn triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn ba trăm đồng). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*....*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*”

[2.2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh S và Liêu Ngô Trường D và Phạm Trần Minh K.

Bị cáo Lê Minh S có mối quan hệ là anh em ruột với Lê Minh T. Khi biết máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15 ram 4GB do Lê Minh Tiến trộm cắp mà có, nhưng Lê Minh S đã giúp anh mình mang máy tính mà T trộm cắp được đi tiêu thụ (cầm thế) được 1.000.000 đồng. Bị cáo Liêu Ngô Trường D không tham gia trộm cắp tài sản với T, nhưng khi biết rõ chiếc xe máy hiệu Vision, biển kiểm soát 79N2-091.46 là do Lê Minh T trộm cắp mà có thì D đã giúp T mang xe trộm cắp đi tiêu thụ. Đối với Phạm Trần Minh K: K là người buôn bán đồ điện tử, K biết rõ máy tính Macbook Pro 2015 do T phạm tội mà có, nhưng vì hám lợi, nên K đã mua để bán lại cho người khác kiếm lời.

Như vậy, hành vi biết rõ tài sản do bị cáo Lê Minh T phạm tội mà nhưng các bị cáo Lê Minh S, Liêu Ngô Trường D và Phạm Trần Minh K vẫn tiêu thụ, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[2.3] Từ các nhận định nói trên có đủ cơ sở để kết luận: Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Minh S, Liêu Ngô Trường D và Phạm Trần Minh K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[3.2] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.2.1] Đối với bị cáo Lê Minh T: Trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản, có giá trị lớn, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy ngoài tình tiết định khung hình phạt, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 73/2021/HS-ST ngày 13/4/2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần đã được được trả lại cho người bị hại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về làm lại cuộc đời. Ngoài ra, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án số 123/2022/HSST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[3.2.2] Đối với bị cáo Lê Minh S: Bị cáo Lê Minh S vào năm 2014 bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 110/QĐ-XPCLBB ngày 01/12/2014). Tiếp đó, năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 136/2017/HSPT ngày 20/9/2017). Nay lại tiếp tục phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về làm lại cuộc đời.

[2.3.3] Đối với bị cáo Liêu Ngô Trường D. Bị cáo cũng có nhân thân xấu: Năm 2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (Bản án số 40/2022/HS-ST). Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về làm lại cuộc đời. Ngoài ra, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số 40/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[2.3.4] Đối với bị cáo Phạm Trần Minh K. Bị cáo do hám lợi mà phạm tội, nên cũng cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản cũng đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Sau khi phạm tội, và trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đang có công ăn việc làm ổn định; gia đình bị cáo



có cha của bị cáo là người được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang (hạng nhì và hạng ba), cũng như được các cơ quan, đơn vị tặng kỷ niệm chương do có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới Tổ quốc. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt và nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội

**[4] Về trách nhiệm dân sự:**

[4.1] Bị hại anh Lê Khánh N, chị Phạm Hải A và chị Trần Thị Huyền T đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.2] Bị hại anh Trần Văn P vắng mặt nhưng tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy Honda Vision bị trộm cắp, theo giá của Hội đồng định giá là 20.250.000 đồng. Nhận thấy, yêu cầu của anh P là có căn cứ, nên buộc bị cáo Lê Minh T phải bồi thường cho anh P số tiền 20.250.000 đồng.

[4.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hiền T: Anh T là người cầm thể tài sản do phạm tội mà có. Tuy nhiên, anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Lê Minh S, nhận thấy đây là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với việc Lê Minh S nhắn tin cho Trần Thị Huyền T chuộc lại xe máy và máy tính, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S về hành vi Cường đoạt tài sản.

[7] Kiến nghị: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của đối tượng “Bành sục” để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Minh T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.012.500 đồng (Một triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:**

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Lê**

**Minh T 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt **03** (ba) năm tù theo Bản án số 123/2022/HSST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **10** (mười) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Lê Minh S 09** (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Liêu Ngô Trường D 09** (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với hình phạt **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù theo Bản án số 40/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Phạm Trần Minh K 09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

## **2. Về trách nhiệm dân sự:**

2.1. Buộc bị cáo Lê Minh T phải bồi thường cho anh Trần Văn P số tiền 20.250.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Bị hại anh Lê Khánh N, chị Phạm Hải A và chị Trần Thị Huyền T đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

**3. Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Lê Minh S 01 điện thoại di động hiệu Oppo (điện thoại đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong).

*Vật chứng giao lại Cơ quan Công an thành phố Nha Trang Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Minh Tiến còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.012.500 đồng (Một triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Lê Minh T, Liêu Ngô Trường D, bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Thanh Tùng**